

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 24 /2022/ HNGĐ-ST

Ngày: 06 /5/2022

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La, ông Nguyễn Quang Vinh .

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09A/2022/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2022 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXX- ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1989 (Xin vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn M, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

*Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thuý, sinh năm 1994 (Xin vắng mặt)

ĐKHKT: Thôn M , xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến D trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị Th có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2011 tại UBND T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 6/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Th .

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Cháu Nguyễn Thị Phương Th , sinh ngày 19/9/2013, cháu Nguyễn Thị Kim Ng , sinh năm 01/11/2017, cháu Nguyễn Thị Minh Ng , sinh ngày 12/7/2019.

Vợ chồng ly hôn, anh xin nhận nuôi cháu Th , cháu Ng và đề nghị Toà án giao chị Th trực tiếp nuôi cháu Ng . Hiện nay anh làm công nhân ở công ty may mặc, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000đồng - 11.000.000 đồng/tháng. Anh có đủ điều kiện và cơ sở vật chất để nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:** Chị và anh D có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau đó, tôi về làm dâu và chung sống gia đình anh D. Trong quá trình chung sống, sau khi kết hôn được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đến tháng 6/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Nay anh D làm đơn xin ly hôn thì chị đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là: Cháu Nguyễn Thị Phương Th , sinh ngày 19/9/2013, cháu Nguyễn Thị Kim Ng , sinh năm 01/11/2017, cháu Nguyễn Thị Minh Ng , sinh ngày 12/7/2019. Nếu vợ chồng ly hôn, chị Th xin nhận nuôi cháu Ng và đề nghị Toà án giao cháu Th o, cháu Ng cho anh D nuôi dưỡng. Hiện nay chị làm công nhân ở Vân Trung, Việt Yên, Bắc Giang, thu nhập khoảng 9.000.000đồng - 10.000.000đồng/tháng. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án con anh D, chị Th là cháu Nguyễn Thị Phương Th có ý kiến trình bày: Hiện cháu đang học lớp 3 trường tiểu học T, huyện C. Cháu có biết bố mẹ đang làm thủ tục ly hôn tại Toà án, nếu bố mẹ cháu ly hôn, không ở với nhau cháu Th có nguyện vọng ở với bố.

Quá trình giải quyết vụ án anh D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay anh D xin vắng mặt, chị Th vắng mặt nhưng đã có ý kiến xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án vì điều kiện công việc, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh D, chị Th theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc,

đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến D được ly hôn chị Hoàng Thị Th .

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Phương Th , sinh ngày 19/9/2013, cháu Nguyễn Thị Kim Ng , sinh năm 01/11/2017. Giao cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Minh Ng , sinh ngày 12/7/2019. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Anh Nguyễn Tiến D chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của anh Nguyễn Tiến D cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Chị Th có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng; trong quá trình giải quyết vụ án anh D, chị Th có ý kiến xin vắng mặt. Vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh D, chị Th theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến D và chị Hoàng Thị Th đã đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2011 tại UBND T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa anh D, chị Th là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân thì thấy: Lời khai của anh D trình bày vợ chồng có mâu thuẫn và thường cãi nhau, vợ chồng anh D đã ly thân từ tháng 6/2021 đến nay, không còn tình cảm gì với nhau là phù hợp với lời khai của chị Th . Nay, anh D có đơn xin ly hôn thì chị Th đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian sống chung vợ chồng anh D, chị Th không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho anh Nguyễn Tiến D được ly hôn chị Hoàng Thị Th .

[5] .Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Cháu Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 19/9/2013, cháu Nguyễn Thị Kim Ng , sinh năm 01/11/2017, cháu Nguyễn Thị Minh Ng , sinh ngày 12/7/2019. Ly hôn, anh D có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Th , cháu Ng ; chị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ng . Đối với yêu cầu nuôi con của anh D, chị Th thì thấy: Hiện nay, Cháu Ng chưa đủ 36 tháng tuổi; cháu Th trên 7 tuổi, đang học tại Trường tiểu học xã T, và đang ở cùng với anh D. Quá trình làm việc tại Tòa án, cháu Nguyễn Thị Phương Th có nguyện vọng ở với bố. Do đó, căn cứ vào khoản 2,3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định “*nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*” và “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi*” nên để đảm bảo cho các cháu có điều kiện được chăm sóc tốt cần giao cho anh D nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Phương sinh ngày 19/9/2013, cháu Nguyễn Thị Kim Ng , sinh năm 01/11/2017, giao chị Th nuôi con chung Nguyễn Thị Minh Ng , sinh ngày 12/7/2019 là phù hợp.

Anh D, chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh D, chị Th thực hiện quyền này.

Anh D, chị Th có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Thiết không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung và công nợ: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1 . Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến D được ly hôn chị Hoàng Thị Th

2 . Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Thị Phương Th , sinh ngày 19/9/2013, cháu Nguyễn Thị Kim Ng , sinh năm 01/11/2017;

Giao cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Nguyễn Thị Minh Ng , sinh ngày 12/7/2019.

Anh D, chị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh D, chị Th thực hiện quyền này.

Anh D, chị Th có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012643 ngày 13/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận anh D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh D, chị Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà

